TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Lò Văn Th**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Chị **Cà Thị D**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; địa chỉ hiện tại: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 02 năm 2024, người yêu cầu gồm anh Lò Văn Th và chị Cà Thị D đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Th và chị Cà Thị D kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 25/7/2014, anh chị kết hôn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ

chồng bị rạn nứt, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc chồng muốn sống ra sao thì sống. Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Th, chị D thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D có 02 người con chung là Lò Nhật D, sinh ngày 16/9/2016; Lò Thị Thảo V, sinh ngày 28/01/2019. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Nhật D cho anh Lò Văn Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Thảo V cho chị Cà Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[4] Về nợ chung: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Th, chị D được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lò Văn Th và chị Cà Thị D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Th và chị Cà Thị D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lò Nhật D, sinh ngày 16/9/2016 cho anh Lò Văn Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Thảo V, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Cà Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng

lao động. Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Th, chị D thực hiện quyền này. Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

1.4 Về nợ chung: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn Th, chị Cà Thị D được miễn nộp toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng